

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hoàng Khải.

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 11-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 29-10-2021 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đức và bà Hồ Thị Tha (chết); Tiền án có 04 tiền án:

1/ Ngày 12-3-2003, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Ngày 23-12-2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

3/ Ngày 27-12-2006, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 06 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

4/ Ngày 16-11-2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù, đã chấp hành xong (chưa được xóa án tích), tiền sự: không; tạm giữ ngày 20-7-2021; tạm giam ngày 29-7-2021 (có mặt).

- Bị hại: Phạm Trọng H, sinh năm 1978 (có mặt).

Cư trú: ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Văn C, sinh năm 1952 (có mặt);

Cư trú: ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Đặng Thanh S, sinh năm 1989 (có mặt);

Cư trú: ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Lâm Văn L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Hồ Thị Mỹ S, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú: khóm 1, thị trấn SaRài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19-7-2021, Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66P2 – 261.15 chạy từ ấp Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng đến khu vực ấp Cà Vàng, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng thì nhìn thấy trạm bơm nước do anh Phạm Trọng H quản lý (trạm bơm này anh Võ Văn C thuê anh Phạm Trọng H quản lý và chịu mọi trách nhiệm đối với trạm bơm, với giá: 30.000.000 đồng/mùa vụ) không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp dây điện, sau đó S đậu xe cặp lề đường và mở cốp xe lấy cây kiềm đi xuống trạm bơm nước cắt 06 sợi dây điện, chiều dài 42 mét quấn lại bỏ vào trong bao (cái bao S nhặt được ở gần trạm bơm nước) rồi điều khiển xe chạy về khu vực cánh đồng trồng thuộc xã An Phước, huyện Tân Hồng, S lấy dây điện ra đốt cháy vỏ để lấy lõi dây đồng. Sau khi đốt vỏ lấy được lõi dây đồng thì S đem đến cơ sở mua bán phế liệu của anh Đặng Thanh Sang, ngụ: ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng bán được số tiền: 1.120.000 đồng, S trả cho người nam tên Vũ (không biết họ và địa chỉ), số tiền 1.100.000 đồng, còn lại 20.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 20-7-2021 do nghi

ngờ S trộm cắp dây điện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng mời về làm việc, S thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 22-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 42 mét dây điện, bên trong có lõi bằng đồng, loại dây 16 ly, trị giá: 8.153.376đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Bonny, kiểu dáng Wave, biển kiểm soát: 66P2 – 261.15, màu xanh, số máy: 002153, số khung: 02153 và 01 cây kiềm cán màu xanh, dài 16,7cm (loại kiềm cắt).

- 01 cuộn dây điện lõi bằng đồng đã bị đốt vỏ, trọng lượng 07 kg. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho anh Phạm Trọng Hậu quản lý. Riêng cái bao đựng dây điện sau khi anh Đặng Thanh Sang mua dây điện của Lê Văn S đã đem ném bỏ không biết ở đâu nên không truy tìm.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTH, ngày 08-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc bị cáo Lê Văn S bồi thường cho anh Phạm Trọng Hậu số tiền 7.000.000đồng. Đối với anh Đặng Thanh Sang có mua dây điện lõi bằng đồng, trọng lượng 07 kg của Lê Văn S nhưng anh Đặng Thanh Sang không biết dây điện lõi bằng đồng do Lê Văn S trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý. Riêng số tiền 1.120.000đồng anh Đặng Thanh Sang không yêu cầu Lê Văn S trả lại, tuy nhiên buộc Lê Văn S nộp lại số tiền 1.120.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: đề nghị Tòa án tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66P2 – 261.15 (do Lê Văn S mua lại của anh Lâm Văn

Lộc nhưng chưa làm thủ tục sang tên) và 01 cây kiềm, có đặc điểm như đã nêu trên. Hiện các vật chứng trên Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Bị hại thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo S thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính pháp lý của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: vào ngày 19-7-2021, Lê Văn S điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp Cà Vàng, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng thì nhìn thấy trạm bơm nước không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp dây điện. Sau đó, S đậu xe cặp lề đường và mở cốp xe lấy cây kiềm đi xuống trạm bơm nước cắt 06 sợi dây điện, chiều dài 42 mét quấn lại bỏ vào trong bao rồi S điều khiển xe chạy về khu vực cánh đồng trống lấy dây điện ra đốt cháy vỏ để lấy lõi dây đồng đem đến cơ sở mua bán phế liệu bán lấy tiền tiêu sài. Tổng giá trị chiếm đoạt của bị cáo theo kết quả giám định là 8.153.376đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bởi bản thân bị cáo đã có 04 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục tái phạm, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, làm lại cuộc đời nhưng vì muốn ham tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần lao động vất vả nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại. Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 7.000.000đồng. Riêng số tiền 1.120.000 đồng anh Đặng Thanh Sang không yêu cầu Lê Văn S trả lại do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nhưng căn

cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Lê Văn S nộp lại số tiền 1.120.000 đồng thu lợi bất chính do bán tài sản phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66P2 – 261.15 và 01 cây kiềm, có đặc điểm như đã nêu trên.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 20-7-2021).

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66P2 – 261.15, màu xanh, số máy: 002153, số khung: 02153 và 01 cây kiềm cán màu xanh, dài 16,7cm (loại kiềm cắt).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn S bồi thường cho anh Phạm Trọng Hậu số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm (bao gồm: án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự).

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-11-2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Công an huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Cư